

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01074** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn	Anh	31/08/2008			8	10.0	10.0		10.0		9.8
2	2354801024372	Nguyễn Văn	Bồn	03/11/2008			5	5.0	8.0		7.0		6.7
3	2354801024374	Lê Minh	Dư	16/12/2008			5	5.0	7.0		8.0		7.1
4	2354801024375	Huỳnh Tấn	Đạt	24/04/2008			6	6.0	8.0		6.0		6.3
5	2354801024376	Nguyễn Hoàng	Giang	23/07/2008			5	7.0	8.0		10.0		8.8
6	2354801024377	Nguyễn Phước	Hậu	16/08/2008			5	6.0	7.0		6.0		6.1
7	2354801024378	Trương Văn	Hòa	21/06/2002			9	10.0	10.0		10.0		9.9
8	2354801024379	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/2008			5	6.0	8.0		8.0		7.4
9	2354801024380	Dương Văn	Huy	08/12/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2354801024381	Hồ Hữu	Hung	06/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2354801024382	Nguyễn	Kha	12/03/2007			8	10.0	10.0		10.0		9.8
12	2354801024383	Nguyễn Ngọc Dương	Khang	26/05/2008			8	8.0	10.0		0.0		3.5
13	2354801024384	Trần Phú Gia	Khang	28/02/2008			6	8.0	10.0		8.0		8.2
14	2354801024385	Cao Văn	Khanh	11/06/2008			5	5.0	7.0		5.0		5.3
15	2354801024386	Trần Đăng	Khoa	08/11/2008			9	9.0	10.0		6.0		7.4
16	2354801024387	Nguyễn Trọng	Nam	07/01/2008			6	9.0	10.0		10.0		9.5
17	2354801024388	Bùi Vĩnh	Nguyên	14/06/2008			5	8.0	8.0		5.0		6.0
18	2354801024389	Nguyễn Hoàng	Phú	16/03/2008			5	8.0	9.0		10.0		9.1
19	2354801024391	Võ Phước	Sang	18/09/2008			5	5.0	5.0		10.0		8.0
20	2354801024393	Nguyễn Minh	Triết	16/12/2008			8	10.0	10.0		10.0		9.8
21	2354801024394	Quách Nhựt	Trường	01/12/2008			9	10.0	10.0		10.0		9.9
22	2354801024395	Nguyễn Hoàng	Tuấn	17/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2354801024396	Lê Hùng	Vĩ	17/07/2005			8	8.0	7.0		6.0		6.6
24	2354801024397	Trần Minh	Vương	03/05/2003			9	9.0	10.0		10.0		9.8
25	2354801025273	Tô Minh	Nhựt	15/09/2008			8	10.0	10.0		6.0		7.4

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo
Giáo viên giảng dạy
Ths. Trần Thanh Dũng
Phạm Phúc Lâm